

GÓP PHẦN TÌM HIỂU TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC

*ThS. Đinh Việt Hải,
CN. Lại Quốc Khánh*

I

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước là một tài sản quý giá trong di sản tư tưởng mà Người để lại cho chúng ta, chứa đựng những giá trị to lớn cả về phương diện lý luận và thực tiễn đối với công cuộc đổi mới nói chung, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nói riêng. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước có một quá trình phát triển liên tục gắn liền với sự vận động và phát triển của cách mạng Việt Nam, đặc biệt những khi cách mạng Việt Nam đứng trước những thử thách to lớn, tư tưởng của Người lại có những bước phát triển quan trọng, với nhiều nội dung hết sức phong phú. Trong bài viết này chúng tôi muốn tìm hiểu một số nội dung cơ bản trong tư tưởng của Người về nhà nước trong giai đoạn từ 2.9.1945 đến 19.12.1946 *.

Hồ Chí Minh là người cộng sản Việt Nam đầu tiên đã lĩnh hội được những nội dung cốt lõi trong học thuyết cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, trong đó có vấn đề nhà nước và quyền lực nhà nước. Với một tư duy sắc bén, một sự mẫn cảm chính trị tuyệt vời, Hồ Chí Minh nhanh chóng nhận ra chủ nghĩa Mác - Lênin là cuốn cẩm nang, là kim chỉ nam hành động và cách mạng Việt Nam nhất định phải đi theo con đường cách mạng vô sản, tập hợp và phát huy sức mạnh cả dân tộc dưới sự lãnh đạo của chính đảng vô sản, đập tan bộ máy nhà nước thực dân phong kiến, giành lấy quyền lực nhà nước và các quyền dân chủ khác, trao về tay "dân chúng số nhiều", xây dựng một chế độ xã hội mới mang lại hạnh phúc cho mọi người.

Hồ Chí Minh còn là một người am hiểu sâu sắc văn hoá phương Đông và Việt Nam, đặc biệt là văn hoá chính trị. Hồ Chí Minh đã sử dụng một cách có chọn lọc nhiều luận điểm của các nhà tư tưởng chính trị Phương Đông như "trong bầu trời không gì quý bằng nhân

dân", "dân là gốc nước", "không sợ nghèo chỉ sợ lòng dân không yên"... Sự phân tích của Hồ Chí Minh về thực tiễn đời sống chính trị, vấn đề quyền lực chính trị... trong xã hội Việt Nam truyền thống, điển hình như trong *Báo cáo Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ* (1924), chứa đựng nhiều gợi ý quý báu cần tiếp tục nghiên cứu.

Hơn nữa, trong quá trình bốn ba tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã tiếp xúc với tư tưởng của nhiều nhà tư tưởng chính trị tư sản, và tham gia vào đời sống chính trị của một trong các nước tư bản hàng đầu thế giới trong đó có nước Pháp. Từ đó Người đã chọn lọc được nhiều giá trị tư tưởng và bài học kinh nghiệm quý giá.

Tất cả những tư tưởng đó đã được Hồ Chí Minh huy động, vận dụng và phát triển sáng tạo trên cơ sở những yêu cầu của thực tiễn cách mạng Việt Nam và từ đó xây dựng nên những tư tưởng của riêng mình với những nét độc đáo hiếm thấy.

Là một nhà "chính trị chuyên nghiệp", như chính Người thừa nhận, Hồ Chí Minh đã sớm ý thức được vấn đề quyền lực chính trị, vấn đề nhà nước là một vấn đề quan trọng cần được giải quyết triệt để cả về phương diện lý luận và thực tiễn và nhất là bằng thực tiễn trong một cuộc cách mạng do nhân dân và vì nhân dân. Ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX, trong rất nhiều bài báo mang tính chiến đấu của Người, Hồ Chí Minh đã phê phán một cách quyết liệt, sắc sảo bản chất của bộ máy nhà nước thực dân với đội ngũ nhân viên của nó, với chế độ pháp luật của nó... Những sự phê phán ấy, một mặt đã vạch trần bản chất xấu xa của chế độ thực dân đế quốc bên trong cái vỏ hào nhoáng - khai hoá văn minh - trước công luận. Đó là một thắng lợi chính trị. Mặt khác, nó làm phát triển tư duy chính trị Hồ Chí Minh, chuẩn bị cho Người những cơ sở lý luận và thực tiễn để hình thành nên những tư tưởng về một nhà nước kiểu mới, thật sự dân chủ - một mục tiêu của cách mạng Việt Nam. Tư tưởng đó đã dần hình thành trong tư duy Hồ Chí Minh và trong tác phẩm *Đường Kách Mệnh* - giáo khoa thư chính trị đầu tiên của cách mạng Việt Nam. Người đã nêu rõ: "Chúng ta đã hy sinh làm cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chứ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới hạnh

phúc”(4, 270). *Quan điểm quyền lực chính trị thuộc về nhân dân và phục vụ cho lợi ích của nhân dân* là quan điểm cốt lõi và xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước. Tất cả những biểu hiện phong phú, đa dạng và hiện thực của tư tưởng này sẽ tiếp tục được phát triển trong tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với những chặng đường tiếp theo của cách mạng Việt Nam, và đặc biệt từ sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, khi Hồ Chí Minh trực tiếp là người đứng đầu nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Giai đoạn từ 2.9.1945 đến 19.12.1946 tuy chỉ có 14 tháng song lại diễn ra những sự kiện đáng ghi nhớ mà với ý nghĩa của nó, cho đến lúc đó, chưa từng diễn ra trong lịch sử Việt Nam và nhiều nước khác trên thế giới. Đó là sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà 2.9.1945, là cuộc Tổng tuyển cử 6.1.1946, là bản Hiến Pháp 1946... Đó là những sự kiện thực tiễn song lại tràn đầy tính tư tưởng và cũng bởi đó là những sự kiện thực tiễn nên nó là minh chứng hùng hồn không ai có thể bác bỏ được về bản chất dân chủ của chế độ ta, về tính cách mạng và khoa học, về giá trị nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước bởi những sự kiện đó đều gắn với Hồ Chí Minh, với những hoạt động tích cực của Người. Chính trong giai đoạn này, do những đòi hỏi của thực tiễn xây dựng và bảo vệ nhà nước Việt nam Dân chủ Cộng hoà non trẻ trong bối cảnh trong nước và quốc tế hết sức phức tạp đã làm cho tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước có những bước nhảy vọt, định hình rõ nội hàm của khái niệm Nhà nước của dân, do dân và vì dân, tuy rằng chính Hồ Chí Minh chưa sử dụng khái niệm này với tính cách là một khái niệm.

2

Như đã nói ở trên, quan điểm quyền lực chính trị thuộc về nhân dân và phục vụ cho lợi ích của nhân dân là quan điểm cốt lõi và xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước. Khởi đầu từ *Đường Kách Mệnh* đến Hội nghị BCH Trung ương lần thứ VIII (5.1941) - hội nghị đánh dấu sự chuyển hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam - do Hồ Chí Minh trực tiếp chủ trì đã xác định: “Sau lúc đánh đuổi được Pháp - Nhật sẽ thành lập một nhà nước Việt Nam Dân chủ mới theo

tinh thần Tân Dân chủ, chính quyền cách mạng của nước dân chủ mới ấy không phải thuộc quyền riêng của một giai cấp nào mà là của chung toàn thể dân tộc, chỉ trừ có bọn tay sai của đế quốc Pháp - Nhật và những bọn phản quốc, bọn thù"(6, 173). Đến 1946, tư tưởng dân chủ đó đã được chế định bằng Hiến Pháp: "Nước Việt Nam là một nước Dân chủ Cộng hoà. Tất cả quyền bính trong nước đều là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo"(3, 8). Khái niệm *Nhà nước* trong tư tưởng Hồ Chí Minh cũng có sự phát triển. Năm 1930, Người xác định thành lập "Chính phủ Công, Nông, Binh"; năm 1945 trong Hội nghị Tân Trào, khái niệm "Nhà nước nhân dân" được sử dụng và đến 2.9.1945, tên "Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà" chính thức trở thành quốc hiệu của nước ta. Sự thay đổi ấy đã bám sát bước phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc xác định lực lượng xã hội với tính cách là chủ thể quyền lực nhà nước và thể hiện ngày càng chính xác nội dung tư tưởng đó. Có thể khẳng định, đến năm 1945, vấn đề nhà nước của dân đã được xác định rõ ràng trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Giai đoạn 1945 - 1946 là giai đoạn mà các cụm từ "Nhà nước nhân dân", "Chính phủ nhân dân" có tần số xuất hiện rất cao trong các bài viết, bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Những cụm từ này được Hồ Chí Minh sử dụng với đối tượng là các cán bộ nhà nước các cấp và đặc biệt là với nhân dân. Đó là sự khẳng định tính nhân dân của nhà nước, là sự khẳng định của một vị Chủ tịch nước và do vậy, với tất cả giá trị thực tiễn và tính phổ quát của một tuyên bố chính trị, đặc biệt trong một xã hội mang đậm dấu ấn của xã hội Phương Đông truyền thống như Việt Nam, nó có sức cải tạo xã hội rất lớn. Sự khẳng định đó là sự nhắc nhở các cán bộ nhà nước phải luôn ghi nhớ quyền hạn và trách nhiệm của mình cũng như giáo dục cho nhân dân về một địa vị hoàn toàn mới của họ.

Nói đến tính nhân dân, theo tư tưởng Hồ Chí Minh trước hết có nghĩa là nhà nước, chính phủ là của dân, do dân dựng lên để làm việc cho dân. Khi nói chuyện với các học viên Trường huấn luyện cán bộ Việt Nam, Người nói: "...Chính phủ ngày nay là Chính phủ của nhân dân mà anh em là cán bộ của Chính phủ... Phải nhớ rằng dân là chủ. Dân như nước, mình là cá. Lực lượng bao nhiêu là nhờ ở dân hết"(5,

101). Theo Hồ Chí Minh, quyền lực nhà nước là thuộc về nhân dân. Hồ Chí Minh thường dùng các khái niệm “ủy”, “ủy thác” để nói đến việc nhân dân trao một phần quyền lực của mình cho nhà nước. Quyền lực của nhà nước từ trung ương đến địa phương, từ chủ tịch nước đến cán bộ làng đều do nhân dân “ủy” cho. Khi một nhiệm kỳ của Chính phủ hết, Chính phủ sẽ phải trao lại quyền cho nhân dân và nhân dân sẽ trao quyền ấy cho một Chính phủ mới do dân “tuyển cử”. Các khái niệm “ủy”, “ủy thác”, “giao quyền” là những khái niệm chính trị học và ở Hồ Chí Minh các khái niệm ấy gắn chặt với nhân dân, là sự khẳng định quyền lực thuộc về nhân dân.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhân dân với tư cách là chủ thể quyền lực nhà nước được hiểu là toàn thể nhân dân chỉ trừ bốn phần quốc hại dân. Người viết: “... Chính phủ này là hoàn toàn nhân dân chứ không phải thuộc riêng gì một đảng phái hay một đoàn thể nào”(5, 45). “Chính phủ này là Chính phủ toàn quốc, có đủ nhân tài Trung, Nam, Bắc tham gia”(5, 430). Hồ Chí Minh là người suốt đời vì dân vì nước, tình yêu thương nhân dân của Người “ôm trọn non sông mọi kiếp người”. Từ yêu thương quý trọng nhân dân, Người thấy rõ nguồn sức mạnh vô tận của khối đại đoàn kết dân tộc, mọi mưu đồ để cao lợi ích vị kỷ của một bộ phận người đi ra ngoài con đường của cả dân tộc hoặc sẽ bị đào thải, hoặc sẽ làm tổn hại đến khối đại đoàn kết mà kết quả đều làm cho đất nước lâm nguy. Người đã chỉ rõ: “trong việc phá hoại chống kẻ thù độc lập, thì dễ dàng kéo cả toàn dân. Trong việc kiến thiết thì khó kéo hơn, vì nó đụng chạm đến quyền lợi riêng của một đôi giai tầng trong nước. Khó thì khó thật, nhưng chúng ta quyết tâm...” (5,20) và phải thực hiện cho được khối đại đoàn kết dân tộc. Như thế, “nhân dân” với tư cách là chủ thể quyền lực nhà nước theo Hồ Chí Minh phải là khối đại đoàn kết toàn dân. Chỉ có như thế nhân dân mới có đủ sức mạnh để giành, giữ và thực thi quyền lực của mình, trong đó có quyền lực nhà nước.

Nhân dân thể hiện vai trò làm chủ của mình trước hết ở hành động ứng cử và bầu cử. Đó là những quyền dân chủ. Tổ chức Tổng tuyển cử, xây dựng Hiến pháp, đó là những việc đầu tiên là Chính phủ của nhân dân phải làm. Hồ Chí Minh chỉ rõ: dưới chế độ quân chủ chuyên chế, rồi đến chế độ thực dân cũng không kém phần chuyên

chế, nhân dân đã không được hưởng các quyền tự do dân chủ, thì nay, dưới chế độ mới, nhất thiết phải làm cho nhân dân được hưởng các quyền ấy. Điều đó là một đòi hỏi tất yếu vì chế độ này do chính nhân dân tạo dựng nên. "Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức, để gánh vác công việc nước nhà. Trong cuộc tổng tuyển cử, hễ là người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử; hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử. Không chia gái trai, giàu nghèo, tôn giáo, nòi giống, giai cấp, đảng phái, hễ là công dân Việt Nam thì đều có hai quyền đó"(5, 133). Theo Hồ Chí Minh, cán bộ nhà nước từ trung ương đến địa phương đều do dân cử ra và để "làm việc cho dân chứ không phải để cạy thế với dân". Do vậy, nhân dân có quyền kiểm soát nhà nước, kiểm soát chính phủ. Sự giám sát ấy bao quát từ việc lớn đến việc nhỏ, "dân chúng có quyền kiểm soát việc làm để đề phòng những việc những lạm có thể xảy ra"(5, 154). *Kiểm soát Chính phủ cũng là quyền dân chủ*. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, quyền kiểm soát nhà nước của nhân dân đi liền với quyền được phê bình nhà nước. Nhân dân phải coi việc phê bình nhà nước là một quyền chính trị và cũng là một trách nhiệm. Phê bình phải chứa đựng tinh thần xây dựng và phải có cách thức đúng đắn chứ không phải là "chửi rủa".

Theo Hồ Chí Minh, nếu dân là chủ thì nhà nước, cán bộ nhà nước là công bộc của dân. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ sự đối lập về chất của nhà nước nhân dân với nhà nước phong kiến, nhà nước thực dân. "Người xưa nói: quan là công bộc của dân, ta cũng có thể nói: Chính phủ là công bộc của dân vậy"(5,22). Hồ Chí Minh căn dặn các cán bộ nhà nước phải luôn ghi nhớ rằng các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật. Ở đây ta thấy Hồ Chí Minh đã chỉ ra nội hàm của khái niệm "công bộc của dân", và có thể hiểu đây là một định nghĩa của Hồ Chí Minh về chức năng của nhà nước mà ý nghĩa sâu sắc của nó vẫn còn giữ nguyên tính thời sự và cần được quán triệt trong công cuộc xây dựng nhà nước ta hiện nay.

Hồ Chí Minh đòi hỏi rất cao đối với cán bộ nhà nước. Họ cần phải có rất nhiều phẩm chất, song tựu trung lại, họ phải thực sự vì dân

mà làm việc. Họ cần phải "có bốn đức tính là: cần, kiệm, liêm, chính"(5,158), "vì lợi nước, quên lợi nhà; vì lợi chung, quên lợi riêng"(5, 146), "làm việc nước bây giờ là hy sinh, là phấn đấu...", "phải ghi sâu những chữ *công bình chính trực* vào lòng"(5, 58), "phải có một tinh thần chí công vô tư"(5, 47), nếu muốn *danh, lợi* thì "Danh, làm sao cho dân tộc mình có *danh* với thế giới, và Lợi, làm thế nào cho tranh được lợi với thế giới"- đó là *danh chính* và *lợi chính*... Hồ Chí Minh đặc biệt phê phán ba loại cán bộ. Thứ nhất là những cán bộ mang trong đầu những tư tưởng cũ, biến mình thành *quan cách mạng*, lam dụng quyền lực, ăn chơi xa xỉ, phung phí tiền bạc của nhà nước mà quên rằng đó là mồ hôi nước mắt của dân nghèo. Thứ hai là những cán bộ mang đầu óc biệt phái. Những người này tuy không *tư tui* nhưng những việc làm của họ có thể gây nguy hại đến đường lối đoàn kết toàn dân. Thứ ba là những cán bộ không chịu học tập tu dưỡng để nâng cao trình độ của mình, có phương pháp làm việc không đúng đắn. Người đã phê bình một ông chủ tịch xã vì muốn có tiền cho dân đã đem "bán thứ vị". Theo Người, một nhà nước được tổ chức theo tinh thần dân chủ mới không thể sử dụng những cách làm việc như thế, mỗi việc làm của nhà nước không những đem lại lợi ích vật chất cho dân mà còn phải có ý nghĩa giáo dục nhân dân nữa.

Cán bộ nhà nước phải làm sao để nhân dân yêu quý, khi sắp tới dân mong, khi đi dân tiếc. Muốn thế, trước hết cán bộ phải yêu quý nhân dân, phải đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết thảy, phải kính trọng nhân dân, tôn trọng nhân cách của họ. Người chỉ rõ: "Muốn được dân yêu, muốn được lòng dân, việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh. Phải chú ý giải quyết các vấn đề đau khổ khăn đến đâu mặc lòng, ~~những~~ những vấn đề quan hệ đến đời sống nhân dân. Phải chấp đơn, phải xử kiện cho dân mỗi khi người ta đem tới. Phải chăm lo việc cứu tế nạn nhân cho chu đáo, phải chú ý trừ nạn mù chữ cho dân. Nói tóm lại, hết thảy những việc có thể nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân phải được đặc biệt chú ý"(5, 47-48).

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nói quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân gắn liền với việc nhà nước phải làm tất cả để đem lại một cuộc sống hạnh phúc cho nhân dân. Người viết: "Chính phủ ta đã hứa

với dân, sẽ gắng sức là cho ai nấy đều có hạnh phúc. Trong việc kiến thiết nước nhà, sửa sang mọi việc, phải làm dần dần, không thể một tháng, một năm mà làm được hết. Song ngay từ lúc đầu, chúng ta phải theo đúng phương châm"(5, 56-57). Đem lại lợi ích cho tất cả mọi người dân được Hồ Chí Minh coi là phương châm chỉ đạo mọi hoạt động của nhà nước. Phải làm sao để nhà nước thực sự là đại diện cho lợi ích của nhân dân.

Làm cho nhân dân có một cuộc đời tốt đẹp, một cuộc sống ấm no hạnh phúc luôn luôn là điều canh cánh trong lòng lãnh tụ Hồ Chí Minh. Khi đất nước đã giành được độc lập, Nhà nước Việt nam Dân chủ Cộng hoà đã ra đời, Hồ Chí Minh vẫn chưa yên lòng bởi với Người, độc lập dân tộc tuy là hết sức quan trọng, không có gì quý hơn, nhưng nó chỉ quan trọng, chỉ đáng quý khi nó thực sự là điều kiện để mang lại hạnh phúc cho nhân dân. Không thể, độc lập tự do cũng chẳng có nghĩa lý gì. Cần phải hiểu *hạnh phúc của nhân dân là một nội hàm của độc lập tự do trong tư tưởng Hồ Chí Minh*. Ở cương vị Chủ tịch nước, ngay phiên họp đầu tiên của Chính phủ nhân dân, những vấn đề thiết thực liên quan đến các quyền dân chủ của nhân dân đã được Hồ Chí Minh đặt lên bàn nghị sự. Bản thân Người đã trực tiếp chỉ đạo, đốc thúc để làm sao những nhiệm vụ đó được thực hiện một cách nhanh nhất và có chất lượng cao nhất.

Cũng cần phải nhấn mạnh rằng trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhà nước phải làm sao cho *tất cả mọi phần tử quốc dân* đều được hưởng hạnh phúc. Kể cả những người đã từng lầm đường lạc lối. Với những kẻ đó, nhà nước phải có trách nhiệm giáo dục họ, mở rộng vòng tay bao dung nhân ái. Phải làm cho *cái thiện* trong họ "nảy nở như hoa mùa xuân". Người chỉ rõ: con người không phải là thánh thần, ai cũng có thể mắc lỗi lầm. Điều quan trọng là phải biết sửa chữa và chính nhà nước phải tạo điều kiện, giúp họ sửa chữa. Tất nhiên, với những kẻ cố tình đi ngược lại lợi ích của nhân dân, của dân tộc thì dù cho kẻ đó có là ai, ở cương vị nào, nhà nước nhất định sẽ trừng trị. Người chỉ rõ: "Thái độ đó của Chính phủ tỏ rõ một ý muốn duy nhất làm sao đem lại cho dân chúng được tự do độc lập hoàn toàn và để cho mọi phần tử quốc dân được hưởng tự do độc lập ấy như muôn vật được hưởng ánh sáng mặt trời"(5, 45).

Có thể nói rằng, trong tư tưởng Hồ Chí Minh nhân dân là bản chất của dân chủ. Đó là điểm khác căn bản của chế độ dân chủ của xã hội ta so với chế độ dân chủ tư sản. Trong xã hội tư bản, mọi quyền lực trong xã hội đều nằm trong tay "một bọn ít người" và do vậy mọi lợi ích đều thuộc về chúng. Khảo sát các cuộc cách mạng tư sản nổi tiếng trên thế giới và tận mắt chứng kiến đời sống dân chủ ở các nước tư bản lớn như Anh, Pháp, Mỹ cũng như thứ dân chủ mà các nước này thực hiện ở các nước thuộc địa, Hồ Chí Minh đã nhận thức sâu sắc sự giả dối của các nền dân chủ ấy, và Người đã xác định cách mạng Việt Nam nhất định không đi theo con đường mà các nước ấy đã đi. Dân tộc Việt Nam phải thực hiện một cuộc cách mạng triệt để và cuộc cách mạng chỉ là triệt để khi quyền lực và mọi quyền lợi phải thuộc về tay nhân dân lao động.

3

Khảo sát một số nội dung trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước như trên ta thấy nổi lên *quan điểm chính trị nhân dân*, hay nói cách khác là *chính trị là vấn đề được mất lòng dân*. Hồ Chí Minh nhiều lần nói đến *lòng dân*, *ý dân*. Ta có thể gặp những câu như: "Đối với dân, ta đừng có làm gì trái ý dân. Dân muốn gì ta phải làm nấy" (5, 148), "Về chính trị, có những kẻ phản động phao đồn những tin nhảm để náo động lòng dân" (5, 149), "Dân oán, dù tạm thời có chút thành công, nhưng về mặt chính trị, là thất bại" (6, 293), "Các ban (cán bộ nhà nước - LQK) phải có sáng kiến để tìm ra cách làm được việc mà không mất lòng dân" (5, 94)... Lịch sử chính trị Việt Nam cho thấy, sự tồn vong, thịnh suy, cường nhược của các nhà nước phong kiến đều phụ thuộc vào sự ủng hộ hay không của nhân dân. Các triều đại phong kiến Việt Nam, mặc dù lợi ích của nó đối chọi với lợi ích của đa số nhân dân là quần chúng lao động, song nói chung đều có ý thức rõ ràng về sức mạnh to lớn của nhân dân và họ luôn tìm mọi cách để nhà nước của họ là nhà nước thân dân, gần dân. Các nhà tư tưởng chính trị Phương Đông trong lịch sử, đặc biệt là Nho giáo đã có những tư tưởng sâu sắc về một thứ chính trị dựa vào lòng dân, tuy lập trường chính trị của họ đã làm hạn chế rất nhiều những giá trị trong các tư tưởng ấy.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhân dân chiếm một vị trí cực kỳ quan trọng. Linh hồn những giá trị trong tư tưởng chính trị truyền thống của dân tộc, lại được soi sáng bởi quan điểm duy vật biện chứng về lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh thấy ở nhân dân một lực lượng vô tận. Chính nhân dân là người làm nên lịch sử. Ngay những năm 20 đầu thế kỷ này, khi phong trào yêu nước của nhân dân ta đang lâm vào tình trạng rất khó khăn, Hồ Chí Minh vẫn tin tưởng vào sức mạnh to lớn của nhân dân, sức mạnh ấy một khi được tập hợp, tổ chức, định hướng sẽ tạo nên những kỳ tích to lớn, có thể làm thay đổi bộ mặt lịch sử. Cuộc Cách mạng Tháng Tám thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời, một chế độ chưa từng có trong lịch sử dân tộc trở thành hiện thực. Dưới sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng Cộng sản, nhân dân Việt Nam đã gây dựng nên một cuộc sống mới cho mình. Chính họ chứ không phải ai khác phải được hưởng những thành quả đó. Nhưng những thế lực thù địch vẫn tìm mọi cách phá hoại những thành quả tốt đẹp đó. Và để bảo vệ nó, toàn thể nhân dân Việt Nam phải đoàn kết thành một khối, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Nhà nước. Hồ Chí Minh tin tưởng một cách chắc chắn rằng, nếu làm được như thế, cách mạng Việt Nam sẽ vượt qua mọi thử thách dù khó khăn đến đâu. Lịch sử Việt Nam đã chứng minh niềm tin ấy là hoàn toàn đúng đắn.

Chính trị là vấn đề nhà nước. Quyền lực chính trị là vấn đề trung tâm của mọi cuộc cách mạng xã hội. Ở Hồ Chí Minh nhà nước là nhà nước của dân, do dân và vì dân; quyền lực nhà nước, thuộc về nhân dân. Nhà nước là một công cụ do nhân dân tạo ra, quyền lực nhà nước là do nhân dân trao chuyển và để giúp nhân dân thực hiện những khát vọng tốt đẹp của họ. Nhà nước là của dân và vì dân mà làm việc. Cán bộ nhà nước là công bộc của dân. Và như thế, với Hồ Chí Minh, nhà nước không bao giờ đứng ngoài và đứng trên nhân dân. Một quan niệm về chính trị như vậy tất yếu hợp logic sẽ đưa đến vấn đề *được mất lòng dân*.

Gắn chính trị với lòng dân cũng có nghĩa là Hồ Chí Minh đã gắn chính trị với cơ sở xã hội sâu xa và bền vững của nó. Một quan niệm "đem chính trị vào giữa dân gian" như trong tư tưởng Hồ Chí Minh là một quan niệm chính trị dân chủ về bản chất. Đã quan niệm chính trị

như thế thì nhà chính trị nói riêng, nhà nước nói chung trở nên đầy sức mạnh bởi họ đang suy nghĩ bằng suy nghĩ của nhân dân, làm bằng phương thức nhân dân và nói tiếng nói của nhân dân. Họ sẽ có đủ bản lĩnh đương đầu với mọi khó khăn mà luôn chắc chắn một niềm tin vào chiến thắng. Chính Hồ Chí Minh đã từng viết: "Hồ Chí Minh không bao giờ chịu cúi mình trước bạo lực vì Hồ Chí Minh là một phần không thể chia cắt của nhân dân ông ta, ông ta mong muốn những gì mà nhân dân mong muốn, ông ta hành động điều mà cả nhân dân ông ta hành động"(5, 312). Rõ ràng Hồ Chí Minh đã nhận ra cái chân lý giản đơn mà rất sâu sắc đó.

Quan điểm chính trị nhân dân ở Hồ Chí Minh gắn liền với việc làm cho người dân có đủ khả năng đảm nhận vai trò làm chủ của mình. Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc giáo dục nhân dân. Ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời ngày 3.9.1945, trong 6 nhiệm vụ cấp bách mà Hồ Chí Minh đưa ra, nhiệm vụ thứ tư là dành cho giáo dục nhân dân: "Chúng ta có nhiệm vụ cấp bách là phải giáo dục lại nhân dân chúng ta. Chúng ta phải làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập. Tôi đề nghị mở một chiến dịch giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hiện: Cán, Kiếm, Liêm, Chính"(5, 8-9). Người yêu cầu nhân dân: "Mọi người Việt Nam phải biết quyền lợi của mình, phải có kiến thức để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ"[5, 36]. Hồ Chí Minh yêu cầu người dân trước hết phải biết đọc, biết viết để có thể tham gia vào công việc nhà nước, V.I. Lênin nói rằng người mù chữ đứng ngoài chính trị. Những quan điểm đó đều chung nhau một điểm là muốn thực hiện vai trò làm chủ cần phải có những năng lực nhất định và nhà nước phải làm sao để nhân dân có được những năng lực ấy. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Nhà nước phải "tuyên truyền hay huấn luyện chính trị cho nhân dân, làm cho họ đoàn kết chặt chẽ xung quanh Chính phủ"(5,13). Cách huấn luyện chính trị tốt nhất cho nhân dân là cán bộ phải làm gương cho nhân dân, và đặc biệt là từng bước, dưới các hình thức khác nhau làm cho nhân dân tham gia vào công việc nhà nước, tham gia thảo luận, góp ý kiến đối với những chính sách của nhà nước. Dưới sự chỉ đạo của Hồ Chí Minh, công việc này đã được thực hiện rất tốt, ngay cả trong hoàn cảnh đất

nước bận bịu công việc, tình hình chính trị hết sức phức tạp. Bằng chứng rõ rệt nhất là nhân dân ta đã sáng suốt lựa chọn được một Chính phủ có đủ tài đức lãnh đạo nhân dân ta hoàn thành nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc.

Để nâng cao năng lực làm chủ của người dân, bên cạnh tăng cường giáo dục cần có một giải pháp đồng bộ về các mặt kinh tế, chính trị và xã hội, trong đó đặc biệt là phát triển kinh tế nâng cao đời sống nhân dân. Người nói: "Chúng ta phải thực hiện ngay:

Làm cho dân có ăn.
Làm cho dân có mặc.
Làm cho dân có chỗ ở.
Làm cho dân có học hành.

Cải mục đích của chúng ta đi đến là 4 điều đó. Đi đến để cho dân nước ta xứng đáng với tự do độc lập và giúp sức được cho tự do độc lập"(5, 152).

Như vậy có thể thấy trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước, về quyền lực nhà nước trong giai đoạn 1945-1946 đã có những bước phát triển nhảy vọt so với các giai đoạn trước đó và có những nội dung rất phong phú, đa dạng. Đây thực sự là những chỉ dẫn quý báu đối với công cuộc xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, cả về lý luận và thực tiễn.

CHỦ THÍCH

1. Từ đây gọi tắt là "giai đoạn 1945-1946"
2. Cán bộ nhà nước - LQK

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII. NXB CTQG, H, 1996.
2. Ban TT - VH Trung ương: Một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay (Tài liệu học tập NQ 09 của BCT). NXB CTQG, H, 1995.
3. Hiến pháp Việt Nam (năm 1946, 1959, 1980 và 1992). NXB CTQG, H, 1995.
4. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 2. NXB CTQG, H, 1995.
5. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 4. NXB CTQG, H, 1995.
6. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 5. NXB CTQG, H, 1995.
7. Võ Nguyên Giáp: Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam. NXB CTQG, H, 1997.
8. Bộ Tư pháp: Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật. Viện KHPL, H, 1993.
9. TS. Nguyễn Đình Lộc: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Nxb CTQG, H, 1998.
10. PGS. TS Mạch Quang Thắng: Một số chuyên đề về môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh. NXB CTQG, H, 1995.
11. Học viện Chính trị quốc gia, Phân viện Hà nội. Khoa LSD và TTHCM: Tư tưởng Hồ Chí Minh (tập bài giảng). NXB CTQG, H, 1995.
12. TS. Nguyễn Khánh Bật: Những bài giảng về môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh. NXB CTQG, H, 1999.